

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2022/HNGĐ – ST**

Ngày 25- 02- 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành.

Ông Nguyễn Văn Tùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị M, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 80/53 ấp PQ, xã VH, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số 225/88 ấp PH, xã P, huyện, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày:

Vào năm 2011 bà và ông Nguyễn Văn H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện C, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/10/2011. Trong thời gian sống chung ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 12/10/2012, Nguyễn Võ Phương M, sinh ngày 23/8/2018 hiện con chung đang sống chung với bà; ông, bà không có tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân ly hôn: là do trong thời gian chung sống ông, bà bất đồng quan điểm, ông H có nhiều tính xấu như thường xuyên tụ tập bạn bè để uống rượu không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, sau khi uống rượu về nhà thường đánh đập bạo hành bà; vợ chồng ngày càng mất lòng tin và không còn tiếng nói chung nên bà và ông H không còn sống chung hai năm; mâu thuẫn giữa bà và ông H được gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy ông, bà có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà có yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Bà không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

+ Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 12/10/2012; Nguyễn Võ Phương M, sinh ngày 23/8//2018. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

+ Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 bà Võ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản làm việc ngày 22/12/2021 ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông thừa nhận về thời gian đăng ký kết hôn và điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như bà M trình bày là đúng sự thật. Từ khi ông bà không còn sống chung con chung do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần.

Ông thừa nhận mâu thuẫn giữa ông và bà M không thể hòa giải được, ông bà đã không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau đã hai năm. Qua yêu cầu của bà M thì ông có ý kiến như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M. Ông không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

+ Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Ông đồng ý giao con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 12/10/2012; Nguyễn Võ Phương M, sinh ngày 23/8//2018 cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

+ Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do ông không có xe điều kiện đi lại khó khăn nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách giải quyết vắng mặt ông trong suốt quá trình tố tụng đến khi có bản án. Ông cam đoan lời khai là tự nguyện, không bị ép buộc và ông cũng không có khiếu nại gì về sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị M đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H. Cho bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn H được ly hôn. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 12/10/2012; Nguyễn Võ Phương M, sinh ngày 23/8//2018 cho bà Nguyễn Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, do bà Võ Thị M không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Văn H hiện có đăng ký thường trú tại ấp PH, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bà Võ Thị M, ông Nguyễn Văn H có yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn H.

[4] Về nội dung:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện C, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/10/2011. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà M, ông H được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân bà M xin ly hôn với ông H là do trong thời gian chung sống ông, bà bất đồng quan điểm, vợ chồng ngày càng mất lòng tin và không còn tiếng nói chung nên ông, bà không còn sống chung hai năm; mâu thuẫn giữa ông, bà được gia đình hai bên cố hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy: Bà M và ông H thừa nhận ông, bà đã không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau từ năm 2019. Trong quá trình giải quyết vụ án bà M, ông H khẳng định hiện nay ông, bà có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được và thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà M và ông

H là phù hợp. Do bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con chung: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 12/10/2012; Nguyễn Võ Phương M, sinh ngày 23/8//2018. Xét thấy: Từ khi bà M và ông H không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau thì 02 con chung do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần; con chung tên Nguyễn Phú Hào có nguyện vọng sống chung với bà M. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án ông H đồng ý giao cho bà M được trực tiếp nuôi con chung. Lễ đó để không làm thay đổi môi trường sống và sinh hoạt hằng ngày của cháu nên cần giao cho bà M được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn H trình bày không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bà Võ Thị M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, 238, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Võ Thị M. Bà Võ Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Do bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn nên không xem xét.

2. Về con chung: Bà Võ Thị M được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phú H1, sinh ngày 12/10/2012; Nguyễn Võ Phương M, sinh ngày 23/8//2018. Do bà Võ Thị M không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Võ Thị M phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001763 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HUỲNH THỊ PHÊ

**Caùc Hoài thaảm nhaân daân
Chuû toãi phieân toaø**

Thaảm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ

